CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA

Số: 118/2026/HĐMB/MK-LĐ

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11;

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên.

Điều 1. Thông tin các bên

Hôm nay, ngày 20 tháng 10 năm 2026, tại văn phòng Công ty TNHH Bao Bì Mộc Khê, chúng tôi gồm:

BÊN BÁN (Bên A): CÔNG TY TNHH BAO BÌ MỘC KHÊ

Địa chỉ: Lô C7, đường N4, Khu công nghiệp Phước Khang, Thành phố Hồ Chí Minh
Mã số thuế: 0000118026
Đại diện: Ông Trịnh Quốc Bảo, chức vụ: Giám đốc

BÊN MUA (Bên B): CÔNG TY CỔ PHẦN GỐM SỨ LAM ĐIỀN

Địa chỉ: Số 27, đường D3, Khu công nghiệp Long Khánh Tây, tỉnh Đồng Nai
Mã số thuế: 0000226031
Đại diện: Bà Hà Thị Minh Nguyệt, chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
Hai bên thống nhất ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa với các điều khoản sau:

Điều 2. Hàng hóa, số lượng và giá

2.1. Bên A bán cho Bên B các loại hàng hóa sau (đơn vị tiền: đồng):

STT	Tên hàng, quy cách	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Thùng carton 5 lớp, 60 x 40 x 40 cm, in 2 màu	thùng	12.000	18.500	222.000.000
2	Thùng carton 3 lớp, 40 x 30 x 30 cm, in 1 màu	thùng	15.000	9.800	147.000.000
3	Vách ngăn carton 12 ô	bộ	25.000	4.710	117.750.000
	Cộng				**486.750.000**

2.2. Tổng giá trị hợp đồng (chưa gồm thuế GTGT): 486.750.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

2.3. Đơn giá nêu tại khoản 2.1 cố định trong suốt thời hạn hợp đồng.

Điều 3. Quy cách và chất lượng

3.1. Hàng hóa mới 100%, đúng quy cách, kích thước và mẫu in đã được hai bên ký duyệt trước khi sản xuất.

3.2. Bên A chịu trách nhiệm về chất lượng giấy, độ bền nén của thùng và màu in theo mẫu đã duyệt.

3.3. Mỗi lô hàng có phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng của Bên A.

Điều 4. Giao hàng

4.1. Bên A giao hàng thành 03 đợt theo đơn đặt hàng của Bên B. Bên B gửi đơn đặt hàng cho mỗi đợt trước ít nhất 07 ngày.

4.2. Địa điểm giao hàng: kho của Bên B tại Khu công nghiệp Long Khánh Tây, tỉnh Đồng Nai.

4.3. Mỗi đợt giao hàng được lập biên bản giao nhận có chữ ký của đại diện hai bên.

Điều 5. Kiểm tra và nghiệm thu

5.1. Bên B kiểm tra số lượng và ngoại quan khi nhận hàng, kiểm tra chất lượng theo Điều 3 trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hàng.

5.2. Bên B có quyền từ chối nghiệm thu lô hàng khi tỷ lệ thùng lỗi vượt quá 3% hoặc Bên A không đổi hàng lỗi trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận thông báo.

5.3. Kết quả nghiệm thu được ghi trong biên bản nghiệm thu có chữ ký của đại diện hai bên.

Điều 6. Thanh toán

6.1. Bên B thanh toán cho Bên A bằng chuyển khoản theo từng đợt giao hàng.

6.2. Thời hạn thanh toán: trong vòng 45 ngày kể từ ngày Bên B nhận đủ hóa đơn GTGT và biên bản nghiệm thu của đợt hàng.

6.3. Thuế GTGT tính theo thuế suất có hiệu lực tại thời điểm xuất hóa đơn.

Điều 7. Phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại

7.1. Nếu Bên B chậm thanh toán so với thời hạn nêu tại khoản 6.2, Bên B chịu phạt 0,03% trên số tiền chậm trả cho mỗi ngày chậm, tổng mức phạt không quá 8% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm.

7.2. Nếu Bên A giao hàng chậm so với đơn đặt hàng, Bên A chịu phạt 0,05% giá trị đợt hàng giao chậm cho mỗi ngày chậm, tổng mức phạt không quá 8% giá trị đợt hàng đó.

7.3. Bên vi phạm bồi thường thiệt hại thực tế phát sinh theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Đổi hàng lỗi

8.1. Bên A đổi mới hàng lỗi do sản xuất trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận thông báo bằng văn bản của Bên B.

8.2. Chi phí đổi hàng lỗi do Bên A chịu.

Điều 9. Bất khả kháng

9.1. Bất khả kháng là sự kiện xảy ra khách quan, không thể lường trước và không thể khắc phục dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết, gồm:

- thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh;
- chiến tranh, bạo loạn;
- quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

9.2. Bên gặp sự kiện bất khả kháng phải thông báo cho bên kia trong vòng 03 ngày làm việc và được miễn trách nhiệm đối với phần nghĩa vụ bị ảnh hưởng.

Điều 10. Giải quyết tranh chấp

10.1. Tranh chấp phát sinh từ hợp đồng này trước hết được giải quyết bằng thương lượng. Nếu không thương lượng được trong vòng 30 ngày, một trong hai bên có quyền đưa tranh chấp ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền nơi Bên B đặt trụ sở chính.

Điều 11. Hiệu lực hợp đồng

11.1. Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2027.

11.2. Khi hết thời hạn nêu tại khoản 11.1, nếu không bên nào gửi thông báo chấm dứt bằng văn bản trước ít nhất 60 ngày, hợp đồng được tự động gia hạn thêm 12 tháng với cùng đơn giá và

các điều kiện như trên.

11.3. Hợp đồng được thanh lý khi hai bên đã hoàn thành mọi nghĩa vụ.

Điều 12. Điều khoản chung

12.1. Mọi sửa đổi, bổ sung hợp đồng phải lập thành văn bản có chữ ký của đại diện hai bên.

12.2. Hợp đồng lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)	*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*
	CÔNG TY CỔ PHẦN GỐM SỨ LAM BIỀN MST 0000220031
Trịnh Quốc Bảo	**Hà Thị Minh Nguyệt**
Giám đốc	Phó Tổng Giám đốc